

Số: 33/2020/QĐST-DS

Mỏ Cày Nam, ngày 10 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 63/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 3 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán”.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

\* *Nguyên đơn:* Anh Trương Văn T, sinh: 1982.

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

*Anh Tuấn ủy quyền anh Nguyễn Văn Ph, sinh: 1976. Trú tại khu phố 5, thị trấn M, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tham gia tố tụng.*

\* *Bị đơn:* Bà Bùi Thị B, sinh: 1963.

Địa chỉ: ấp B, xã C, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Phạm Văn B, sinh: 1963;

Địa chỉ: ấp B, xã C, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Bà Bùi Thị B và ông Phạm Văn B liên đới có nghĩa vụ trả cho anh Trương Văn T số tiền 118.530.000 (*Một trăm mười tám triệu năm trăm ba mươi nghìn*) đồng. Thời điểm trả là khi Quyết định của tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2.2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.963.000 (*Hai triệu chín trăm sáu mươi ba nghìn*) đồng, Bà Bùi Thị B và ông Phạm Văn B liên đới có nghĩa vụ nộp 1.481.500 (*Một triệu bốn trăm tám mươi một nghìn năm trăm*) đồng, anh Trương Văn T có nghĩa vụ nộp 1.481.500 (*Một triệu bốn trăm tám mươi một nghìn năm trăm*) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền đã tạm ứng 3.603.000 đồng theo biên lai số: 0010348 ngày 09/3/2020. Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre hoàn lại cho anh Trương Văn T số tiền 2.121.500 (*Hai triệu một trăm hai mươi một nghìn năm trăm*) đồng theo biên lai nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự (3b) ;
- VKSND huyện MCN(1b);
- Chi cục THADS huyện MCN(1b);
- TAND tỉnh Bến Tre(1b);
- Lưu HS, VP (4b).

**THẨM PHÁN**  
(Đã ký)

**Huỳnh Minh Trí**